

Bản án số: 399/2020/HS-PT

Ngày 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 329/2020/HSPT ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Công D và Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Công D**; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số A ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số, tổ A3, ấp B3, xã C2, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: HVN và bà: HTN; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: 09/9/2019 (có mặt).

2. **Nguyễn Hoàng T**; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: ấp B4, xã C3, huyện D1, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: NTP và bà: ĐTBL; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 692/QĐ-TA ngày 22/11/2019 đối với bị cáo (BL 472-474);

Bị bắt, tạm giam từ ngày: 01/4/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn Đạt - Luật sư của Công ty Luật TNHH Vạn Lộc, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có Huỳnh Vĩnh L không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/9/2019, Huỳnh Vĩnh L mang theo 01 cây đoản hình chữ L và 02 mũ bằng sắt mài đẹp đi đến nhà bị cáo Huỳnh Công D tại xã C2, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, sau khi ăn uống, Huỳnh Vĩnh L rủ Huỳnh Công D đi trộm cắp xe để lấy tiền chia nhau tiêu xài, Huỳnh Công D đồng ý. Huỳnh Công D lấy xe Wave biển số 84H8-RRRR chở Huỳnh Vĩnh L chạy qua nhiều tuyến đường. Lúc đến trước nhà không số, tổ A1, ấp B1, xã C1, Lộc thấy xe Vision biển số 75F1-PPP.PP mà ông Bùi Nhật T1 dựng trước nhà không ai trông coi nên kêu D quay đầu xe lại để L xuống xe, tiến lại, dùng đoản mở khóa lấy trộm chiếc xe. Do xe không khởi động được nên Huỳnh Vĩnh L dẫn xe ra ngoài và xe được Huỳnh Công D điều khiển xe Wave đẩy đi.

Trên đường đi, Huỳnh Công D gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T để nhờ gửi chiếc xe Vision nhưng vì bị cáo T không có ở nhà nên T điện thoại cho bà TTB4 (bạn gái của T) mang chìa khóa về nhà mở cửa cho Huỳnh Công D, L dẫn xe Vision vào chỗ ở của T (địa chỉ: nhà không số, tổ A2, ấp B2, xã C1, huyện D) rồi bà B4 đi ra ngoài mua đồ. Do sợ xe có thiết bị định vị nên Huỳnh Vĩnh L tháo mặt nạ xe để kiểm tra rồi tiếp tục mở 02 cọc bình để không bị phát hiện. Tiếp đó, L mở yên xe Vision thì thấy 01 cái bóp (bên trong có 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên BTA) nhưng do không có tiền nên L ném cái bóp ra sau nhà bếp rồi đi vào nhà vệ sinh; còn Huỳnh Công D thì tháo thiết bị định vị và biển số xe. Lúc này, bị cáo T về đến nhà, thấy D đang tháo biển số xe; nghi ngờ xe do D lấy trộm của người khác, bị cáo T hỏi D “Xe ở đâu mà có?”, D trả lời “Xe do vừa lấy trộm”, T nói “Sao lấy trộm mà lại gửi tại nhà T”, D nói “Lỡ rồi” đồng thời kêu bị cáo T đưa cho mình 01 biển số 72N2-YYYY mà D gửi T giữ giùm trước đó để D gắn vào xe Vision. Bị cáo T lấy túi nylon chứa biển số 72N2-YYYY và biển số 99H1-VVV.VV (do T nhặt ngoài đường trước đó) đưa cho Huỳnh Công D, yêu cầu D sau khi thay biển số xong thì dẫn xe Vision ra khỏi nhà, còn T đi lên lầu ngủ. Sau khi lấy biển số 99H1-VVV.VV gắn vào xe Vision, Huỳnh Công D đưa cục định vị cho Huỳnh Vĩnh L đem xuống phía sau nhà vứt bỏ nhưng vẫn để xe Vision tại nhà bị cáo T rồi khóa cửa ngoài, điều khiển xe Wave chở L về nhà.

Sau khi phát hiện mất xe Vision, ông Bùi Nhật T1 đến Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh trình báo, qua kiểm tra định vị, ông T1 phát hiện xe trên bị lấy trộm và đem cất giấu tại nhà không số, tổ A2, ấp B2, xã C1, huyện D. Công an xã Vĩnh Lộc B kết hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh tiến hành truy xét đối tượng. Lúc này, bà B4 đi mua đồ về đến gần nhà, thấy có nhiều người tụ tập tìm xe nên nghi vấn xe Vision do Huỳnh Công D lấy trộm của người khác nên đã điện thoại kêu bị cáo T đi ra khỏi nhà để tránh bị liên lụy. Tuy nhiên, do cửa nhà bị Huỳnh Công D khóa trái, bị cáo T không thể ra ngoài được, bà B4 không dám về nhà nên đã điện thoại nhờ đối tượng Kiêm (không rõ lai lịch), Kiêm nhờ lại ông Trần Ngọc Phú đến gặp bà B4 lấy chìa khóa mở cửa cho T ra. Khi ông Phú đến mở cửa cho bị cáo T thì bị Công an phát hiện, mời về làm việc. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Huỳnh Công D điều khiển xe Wave chở Huỳnh Vĩnh L đến nhà bị cáo T để xem tình hình. Khi cả hai vừa chạy đến nơi thì Công an bắt giữ được Huỳnh Vĩnh L, còn Huỳnh Công D tăng ga chạy thoát. Đến 14 giờ 00 ngày 09/9/2019, Huỳnh Công D ra Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh đầu thú (BL 64-65).

Ngày 16/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 425 khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản”, Quyết định khởi tố bị can số 337 và số 338 khởi tố Huỳnh Vĩnh L, Huỳnh Công D về “Tội Trộm cắp tài sản” (BL 7, 17, 31).

Ngày ngày 24/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 08 khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, Quyết định khởi tố bị can số 116 khởi tố Nguyễn Hoàng T về “Tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 18 (BL 437, 438, 443), thực hiện việc bắt Nguyễn Hoàng T để tạm giam vào ngày 01/4/2020 tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh (BL 450).

Tại Văn bản số 3081/HĐ ĐG TTHS-TCKH ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (BL 79) thể hiện:

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh kết luận định giá tài sản như sau: 01 chiếc xe máy, loại Vision, biển số 75F1-PPP.PP có đơn giá 29.400.000 đồng, tỷ lệ còn lại: 65%, giá trị còn lại: 19.110.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Vĩnh L, Huỳnh Công D, Nguyễn Hoàng T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Huỳnh Công D).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T).

Xử phạt:

1. Huỳnh Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

2. Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Huỳnh Vĩnh L 02 (hai) năm tù về “Tội Trộm cắp tài sản”, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 17/6/2020 và 18/6/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng T và Huỳnh Công D lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Huỳnh Công D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Huỳnh Công D, Nguyễn Hoàng T là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, do người bào chữa cho bị cáo T nộp Xác nhận ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo; không chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Công D, giữ nguyên phần hình phạt đối với Huỳnh Công D.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T thống nhất tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các nội dung sau: thứ nhất, vai trò của bị cáo trong vụ án rất thụ động và hạn chế; thứ hai, cần thiết áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) cho bị cáo do Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 692/QĐ-TA ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chỉ được xem là biện pháp xử lý vi phạm hành chính và hiện nay chưa có văn bản nào quy định biện pháp xử lý hành chính này được tính là 01 lần phạm tội, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa sơ thẩm; thứ ba, hiện có Xác nhận về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nên cần thiết xem xét cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn đã tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng hiện chưa hết thời hạn được xem là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc số 692/QĐ-TA ngày 22/11/2019 vẫn được xem là nhân thân xấu, một trong những yếu tố cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn đã tạm giam là chưa phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 08/9/2019, tại nhà không số, tổ A1, ấp B1, xã C1, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Công D và Huỳnh Vĩnh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe Vision biển số 75F1-PPP.PP của ông Bùi Nhật T1. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, Huỳnh Công D đã liên lạc với Nguyễn Hoàng T để gửi nhờ chiếc xe. Bị cáo T tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết rõ chiếc xe trên do D và L chiếm đoạt mà vẫn để cho D gửi chiếc xe tại nhà của T. Qua định giá, chiếc xe trên có trị giá là 19.110.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 173, Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Huỳnh Công D về “Tội Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Hoàng T về “Tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về một số thông tin ghi nhận tại lý lịch của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Huỳnh Công D:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Huỳnh Công D khai nhận có tên gọi khác là Phê; địa chỉ chỗ ở là F4/34B2 tổ 6, ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; có vợ nhưng chưa có con.

Tuy nhiên, Biên bản kiểm tra cư trú ngày 09/9/2019 tại nhà A4 tổ A3, ấp B3, xã C2, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh (BL 315) thể hiện tại thời điểm kiểm tra thì nhà khóa trái cửa, không có nhân khẩu cư trú; đồng thời, tại trang 4 Lý lịch bị can (BL 328-329), Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh xác nhận bị cáo có hộ khẩu thường trú tại số A ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú địa chỉ: nhà không số, tổ A3, ấp B3, xã C2, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Lý lịch bị can và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án (Danh bản, Biên bản hỏi cung – BL 317, 295-296, 297-300...) đều không thể hiện việc bị cáo có tên gọi khác cũng như việc bị cáo có vợ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T: Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị cáo T khai nhận họ tên mẹ bị cáo là ĐTB.L và tôn giáo là Thiên Chúa giáo. Thông tin này phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (bản sao Giấy khai sinh; Lý lịch bị can - BL 281, 477-478...).

Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận các thông tin lý lịch của Huỳnh Công D và bị cáo T như phần đầu bản án đã thể hiện.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Huỳnh Công D:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Công D, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với Huỳnh Công D.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 08/9/2019 như đã nêu. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 692/QĐ-TA ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (BL 472-474) ghi nhận Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông T được lập ngày 10/9/2019 (sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội). Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính trên cùng các tài liệu khác và các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng T, thời hạn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày 10/9/2019. Tiếp đến, sau khi có Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 08 và Quyết định khởi tố bị can số 116 cùng ngày 24/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã thực hiện việc bắt bị cáo T để tạm giam như đã nêu tại phần nội dung bản án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (*“Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính”*) và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về các trường hợp được xem là phạm tội lần đầu (*“a) Trước đó chưa phạm tội lần nào; b) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; c) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; d) Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích”*), Hội đồng xét xử ghi nhận Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 692/QĐ-TA ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vào nội dung nhân thân của bị cáo như phần đầu bản án đã thể hiện, đồng thời áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo nộp Xác nhận ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo mang tính bột phát, tức thời, không có dự định từ trước mà là do cả nể bạn bè; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không hưởng lợi từ hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án được giao trả cho bị hại; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo, đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo T một phần hình phạt, cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T mức hình phạt bằng thời hạn đã tạm giam trước đó:

Xét thấy đây là điều khoản tùy nghi và việc Hội đồng xét xử quyết định hình phạt còn dựa trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong từng vụ án nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị trên của Luật sư.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Công D.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Huỳnh Công D).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T).

Xử phạt:

1. Huỳnh Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

2. Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù về “Tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020.

Huỳnh Công D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo T không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nội nh:

- TAND t^{ri} cao; (1)
- TAND c^{ap} cao t^{ri} TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huy^{en} Bm^h Ch^{gh}; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- B^{an} c^g; (2)
- Tr^{am} giam; (2)
- Thi h^{nh} g^h huy^{en} Bm^h Ch^{gh}; (3)
- TAND huy^{en} Bm^h Ch^{gh}; (1)
- Czng an huy^{en} Bm^h Ch^{gh}; (1)
- UBND n^{oi} BC c^{tr}; (3)
- S^{an} T^{ph} ph^g; (1)
- L^u, T^{xa} Hm^h s^{an}, h^{an} s^{an} (28) (8).

**TM. H^{ai} I^{ang} XT X^u P^hC TH^{am}
TH^{am} P^hn - CH^{an} T^{ai} A P^hn T^{ai}**

L Kim Loan